VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1246/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 03 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (viết tắt là Định hướng) với nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển nền kiến trúc Việt Nam hiện đại, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc; bảo tồn, kế thừa, phát huy các giá trị kiến trúc truyền thống, tiếp thu chọn lọc tinh hoa kiến trúc thế giới, tạo nên phong cách riêng của kiến trúc Việt Nam; đồng thời quảng bá kiến trúc Việt Nam ra thế giới.

2. Kiến trúc góp phần tạo lập môi trường sống bền vững; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng; phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động kiến trúc nhằm huy động các nguồn lực đầu tư để phát triển kiến trúc; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật nhằm phát triển kiến trúc Việt Nam hội nhập tích cực với kiến trúc trong khu vực và thế giới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục xây dựng phát triển kiến trúc Việt Nam hiện đại, bền vững, giàu bản sắc, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển văn hóa trở thành nền tảng tinh thần trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, gắn với bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện thể chế, quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kiến trúc; đến năm 2025 hoàn thành việc xây dựng, ban hành hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia về kiến trúc;

- Đến năm 2025, các đô thị hoàn thành xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc; phấn đấu đến năm 2030 cơ bản hoàn thành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn;

- Bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị kiến trúc truyền thống; phấn đấu đến năm 2025, các địa phương hoàn thành việc xây dựng Danh mục công trình kiến trúc có giá trị;

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực kiến trúc, đến năm 2030 hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu kiến trúc quốc gia; số hóa các công trình kiến trúc có giá trị;

- Các công trình kiến trúc đảm bảo tiêu chí về bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đất đai, tiết kiệm năng lượng; có giải pháp phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Đổi mới mô hình và phương thức đào tạo kiến trúc sư gắn với nhu cầu thực tiễn và học tập mô hình quốc tế phù hợp. Xây dựng chiến lược phát triển nhân lực chuyên ngành, chuyên sâu đi đôi với bồi dưỡng tài năng, tôn vinh, thu hút và trọng dụng nhân tài; gắn đào tạo với nghiên cứu nhất là nghiên cứu ứng dụng; chú trọng nội dung đào tạo liên tục, nâng cao kỹ năng hành nghề; từng bước nâng cao chất lượng công tác lý luận, phê bình, phản biện, giám sát kiến trúc;

- Tuyên truyền, truyền thông về kiến trúc nhằm nâng cao nhận thức thẩm mỹ kiến trúc của cộng đồng; đẩy mạnh sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động kiến trúc;

- Chủ động, tăng cường hợp tác quốc tế; tạo mối liên hệ, liên kết chặt chẽ, thừa nhận lẫn nhau về kiến trúc giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật về kiến trúc: Chính sách quản lý kiến trúc; quản lý hành nghề kiến trúc; đảm bảo hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực kiến trúc;

- Tiếp tục xây dựng chính sách đào tạo, xây dựng đội ngũ kiến trúc sư có đủ đức, đủ tài, có bản lĩnh nghề nghiệp; vinh danh coi trọng và đào tạo những kiến trúc sư tài năng;

- Tiếp tục mở rộng, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực kiến trúc.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KIẾN TRÚC VIỆT NAM

1. Kiến trúc khu vực đô thị, nông thôn

a) Đối với khu vực đô thị:

Phát triển kiến trúc đối với mỗi đô thị phải đảm bảo giữ được bản sắc, hài hòa với điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, trình độ khoa học, kỹ thuật.

Đảm bảo tính thống nhất trong việc quản lý từ không gian tổng thể đến không gian cụ thể của công trình kiến trúc; đảm bảo kết hợp hài hòa giữa quá khứ với hiện tại; có dự báo hợp lý trong tương lai, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu.

b) Đối với khu vực nông thôn:

Phát triển kiến trúc tại nông thôn cần đề cao sự tham gia của cộng đồng; chú trọng bảo vệ di sản kiến trúc, thiên nhiên; bổ sung những chức năng còn thiếu, kết hợp hiện đại hóa kết cấu hạ tầng; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán riêng biệt của mỗi địa phương; phù hợp với đặc điểm

thiên nhiên, con người, kế thừa kinh nghiệm xây dựng, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Khuyến khích phát triển các công trình kiến trúc có tính kế thừa kiến trúc truyền thống, phù hợp với khung cảnh thiên nhiên và điều kiện khí hậu của từng địa phương.

2. Bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc

Trên nền tảng bảo tồn các di sản kiến trúc cùng các giá trị cốt lõi tạo lập nên bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc truyền thống Việt Nam. Sự kết nối hữu cơ giữa các di sản với tổng thể kiến trúc của một khu vực trong đô thị, nông thôn cần được đảm bảo xuyên suốt trong quá trình phát triển kiến trúc.

Bản sắc văn hóa trong kiến trúc phải được bảo tồn, phát huy phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước, đặc điểm vùng miền; phản ánh mối quan hệ với nền kiến trúc hiện đại, ứng dụng những tiến bộ về công nghệ kỹ thuật; gắn kết khả năng công nghệ, vật liệu, kinh tế của từng địa phương.

3. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục phổ cập về lĩnh vực kiến trúc

Phát huy hiệu quả vai trò của cộng đồng trong việc tham gia vào quá trình phát triển kiến trúc Việt Nam hiện đại, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; góp phần tạo lập, hoàn thiện môi trường cư trú tiện nghi và bền vững.

Nâng tầm, đổi mới công tác truyền thông, giáo dục phổ cập nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về ý nghĩa thực tiễn, tầm quan trọng của Định hướng và mục tiêu phát triển kiến trúc Việt Nam hiện đại, bền vững, giàu bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Hội nhập, hợp tác quốc tế

Chủ động, đẩy mạnh hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kiến trúc; tổ chức các hoạt động giao lưu, mở rộng, phát huy các mối quan hệ hợp tác, liên kết nhằm tăng cường xúc tiến, quảng bá, giới thiệu về kiến trúc Việt Nam; thu hút đầu tư, xây dựng và nâng cao vị thế công nghiệp văn hóa Việt Nam trong lĩnh vực kiến trúc trên trường quốc tế.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng pháp luật, cơ chế chính sách

Rà soát, đánh giá, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thể chế pháp luật về kiến trúc, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất đối với các văn bản pháp luật liên quan; tạo môi trường bình đẳng, minh bạch, công bằng nhằm khuyến khích hành nghề kiến trúc sư trong nước; từng bước xã hội hóa trong việc quản lý hành nghề kiến trúc, chuẩn hóa các điều kiện hành nghề kiến trúc theo hướng phù hợp với các thông lệ quốc tế.

Tiếp tục xây dựng hoàn thiện và triển khai hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về kiến trúc; từng bước hoàn thiện các quy định, biểu phí dịch vụ kiến trúc, đảm bảo tính cạnh tranh về dịch vụ kiến trúc trong khu vực và quốc tế.

Hoàn thiện cơ chế chính sách trong công tác đào tạo, lý luận, phê bình, phản biện, giám sát về hoạt động kiến trúc; xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi cho việc bảo tồn, phát huy, bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc và bảo vệ các công trình kiến trúc có giá trị.

2. Bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc

Nghiên cứu, xây dựng các chương trình kế hoạch, đề án để bảo tồn, phát huy và quảng bá các giá trị kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng hệ thống dữ liệu kiến trúc về giá trị lịch sử, văn hóa của các dân tộc Việt Nam; các địa phương hoàn thành việc đánh giá và triển khai xây dựng Danh mục công trình kiến trúc có giá trị; có giải pháp phù hợp lưu trữ, trưng bày các giá trị, bản sắc kiến trúc Việt Nam.

3. Lý luận, phê bình kiến trúc

Phát triển hệ thống lý luận, phê bình kiến trúc gắn lý thuyết với thực tiễn và giá trị bản sắc dân tộc, tính bản địa trong kiến trúc; đẩy mạnh phản biện xã hội thông qua phê bình kiến trúc; xây dựng bản sắc kiến trúc mới của Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa và cách mạng khoa học kỹ thuật.

4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển hệ thống lý luận phê bình, khoa học công nghệ trong lĩnh vực kiến trúc để xây dựng đội ngũ kiến trúc sư có đủ đức, đủ tài, có bản lĩnh nghề nghiệp; đổi mới công tác quy hoạch, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nguồn nhân lực kiến trúc, đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ

theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế; hoàn thiện quy hoạch và đầu tư hệ thống các cơ sở đào tạo kiến trúc công lập đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực trong lĩnh vực kiến trúc giai đoạn mới.

Cần coi trọng và có chính sách kịp thời để tiếp cận hội nhập quốc tế, áp dụng khoa học công nghệ hiện đại, khuyến khích gia nhập thị trường kiến trúc đa quốc gia; tạo khả năng cạnh tranh chuyên nghiệp cho kiến trúc sư Việt Nam từ chính sách xây dựng con người làm kiến trúc.

Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực kiến trúc, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hoạt động kiến trúc; chú trọng đào tạo đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, kiến trúc sư công tác ở những vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo.

5. Khoa học công nghệ

Ưu tiên nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong kiến trúc; các công nghệ kỹ thuật xây dựng theo xu hướng bền vững, công trình xanh, thông minh, tiết kiệm năng lượng, tiên tiến, hiện đại; ưu tiên triển khai các dự án nghiên cứu khoa học công nghệ trọng điểm nhằm phát triển lĩnh vực kiến trúc trong công nghiệp văn hóa Việt Nam.

Thúc đẩy việc nghiên cứu, xây dựng và áp dụng mẫu thiết kế kiến trúc cho các công trình công cộng và nhà ở tại nông thôn, đảm bảo yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; xây dựng hệ thống mẫu nhà ở xã hội bảo đảm cho người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn công trình kiến trúc an toàn, hiệu quả, hợp lý.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kiến trúc và quản lý hành nghề kiến trúc, kết hợp với các công nghệ hỗ trợ cho quản lý và phát triển hoạt động kiến trúc trên toàn quốc.

6. Hợp tác và hội nhập quốc tế

Tích cực tham gia các trào lưu quốc tế về kiến trúc được Liên hiệp hội Kiến trúc sư quốc tế (UIA) chủ trương hướng đến như kiến trúc xanh, kiến trúc bền vững, kiến trúc tiết kiệm năng lượng, kiến trúc ứng phó thiên tai, kiến trúc vì cộng đồng.

Chủ động hội nhập quốc tế, tham gia tích cực, hiệu quả các hoạt động trong khuôn khổ các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau trong lĩnh vực kiến trúc và các chủ trương do Hội đồng Kiến trúc ASEAN, Hội đồng Kiến trúc sư Châu Á (ARCASIA), Liên hiệp hội Kiến trúc sư Quốc tế… khởi xướng và phát động; tích cực tham gia các thỏa thuận công nhận lẫn nhau trong hành nghề kiến trúc song phương và đa phương (APEC, ASEM, CP TPP) tạo điều kiện cho kiến trúc sư Việt Nam tham gia hành nghề tại các nước trên thế giới.

7. Nguồn lực, tài chính

Đẩy mạnh, huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư để phát triển kiến trúc Việt Nam.

Nhà nước đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ thống mẫu thiết kế nhà ở cho các vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi thiên tai; tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở nghiên cứu, đào tạo về kiến trúc, tăng cường năng lực hệ thống quản lý hoạt động kiến trúc.

Chú trọng đầu tư vào các chương trình, đề án; ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực kiến trúc ban hành trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương:

- Tổ chức thực hiện Định hướng, xây dựng các chương trình, đề án, dự án trọng điểm để thực hiện Định hướng; định kỳ đánh giá hàng năm, sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện Định hướng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

- Nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ xây dựng các mô hình quản lý thống nhất, tập trung, toàn diện, hiệu quả đối với hoạt động kiến trúc theo quy định tại Luật Kiến trúc 2019.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Bộ Xây dựng và các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng chương trình triển khai thực hiện Định hướng và hướng dẫn việc bảo tồn phát huy giá trị các công trình kiến trúc hoặc quần thể kiến trúc có giá trị tiêu biểu về kiến trúc.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, các địa phương, các cơ quan, tổ chức xã hội nghề nghiệp về hoạt động kiến trúc, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp quốc gia liên quan đến lĩnh vực kiến trúc; ưu tiên các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ, chuyển đổi số vào trong quản lý và phát triển hoạt động kiến trúc đảm bảo phát triển kiến trúc bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, thẩm định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực kiến trúc; công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực kiến trúc;

- Phối hợp với Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan khác xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kiến trúc và quản lý hành nghề kiến trúc, dữ liệu về kiến trúc truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc của các địa phương.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, tổ chức xã hội nghề nghiệp về hoạt động kiến trúc, xây dựng chương trình công tác tuyên truyền giáo dục nghệ thuật, thẩm mỹ kiến trúc cho cộng đồng xã hội;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, các bộ liên quan và tổ chức xã hội nghề nghiệp về hoạt động kiến trúc, xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền, quảng bá kiến trúc Việt Nam ra thế giới.

5. Các bộ, ngành liên quan khác

Phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Định hướng, tham gia kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Tổ chức xây dựng kế hoạch và thực hiện Định hướng phù hợp với điều kiện địa phương;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm và từng giai đoạn thực hiện Định hướng, kế hoạch gửi về Bộ Xây dựng để quản lý, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

7. Tổ chức xã hội nghề nghiệp về hoạt động kiến trúc

- Tổ chức, phối hợp với Bộ Xây dựng triển khai thực hiện Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam theo quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp của Định hướng;

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam gửi về Bộ Xây dựng để quản lý, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức xã hội nghề nghiệp về hoạt động kiến trúc, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Văn Thành

Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRIỂN KHAI

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KIẾN TRÚC VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	SẢN PHẨM
I	**HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, QUY PHẠM PHÁP LUẬT**				
1	Hoàn thiện các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực kiến trúc (xây dựng cơ chế chính sách, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật) đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức liên quan	2021 - 2030	Rà soát, chỉnh sửa bổ sung Luật Kiến trúc, Nghị định số 85, và các văn bản liên quan
2	Hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong lĩnh vực kiến trúc.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức liên quan	2021 - 2030	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
II	**BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC**				
1	Đề án lưu giữ, trưng bày các giá trị bản sắc kiến trúc của các dân tộc Việt Nam.	Hội Kiến trúc sư Việt Nam	Bộ Xây dựng, các cơ quan và tổ chức liên quan	2021 - 2030	Bộ chỉ tiêu, Sổ tay hướng dẫn thiết kế kiến trúc truyền thống; Hệ thống lưu trữ.

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	SẢN PHẨM
2	Đề án nghiên cứu về bảo tồn, phát huy, làm mới trong phát triển kiến trúc Việt Nam.	Hội Kiến trúc sư Việt Nam	Bộ Xây dựng, các cơ quan và tổ chức liên quan	2021 - 2030	Hệ thống dữ liệu kiến trúc
3	Đề án kiến trúc nông thôn từ truyền thống đến hiện đại, gắn kết thời kỳ hội nhập.	Hội Kiến trúc sư Việt Nam	Bộ Xây dựng, các cơ quan và tổ chức liên quan	2021 - 2030	
III	**ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC**				
1	Đề án bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực kiến trúc.	Bộ Xây dựng	Bộ Giáo dục và Đào tạo và các trường, cơ sở đào tạo về kiến trúc	2021 - 2030	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
2	Chương trình đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, trang thiết bị hỗ trợ trong các trường, cơ sở đào tạo về kiến trúc.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Xây dựng và các trường, cơ sở đào tạo kiến trúc	2021 - 2030	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
3	Đề án đào tạo, đổi mới nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kiến trúc sư theo xu hướng hội nhập quốc tế.	Hội Kiến trúc sư Việt Nam	Bộ Xây dựng, các trường, cơ sở đào tạo về kiến trúc	2021 - 2030	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
4	Đề án xây dựng, phát triển hệ thống lý luận, phê bình kiến trúc Việt Nam.	Hội Kiến trúc sư Việt Nam	Bộ Xây dựng, các trường, viện, cơ sở đào tạo nghiên cứu về kiến trúc	2021 - 2023	Lý luận kiến trúc Việt Nam; Sổ tay hướng dẫn phê bình kiến trúc; Tuyển tập các phê bình kiến trúc

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	SẢN PHẨM
IV	**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**				
1	Đề án phát triển kiến trúc bền vững, đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh và thiên tai.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức liên quan	2021 - 2030	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Mẫu thiết kế
2	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kiến trúc và quản lý hành nghề kiến trúc.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức liên quan	2021 - 2030	Hệ thống cơ sở dữ liệu
3	Chuyển đổi số trong lĩnh vực Kiến trúc.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức liên quan	2021 - 2025	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
V	**HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**				
1	Đề án thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển kiến trúc Việt Nam, nâng cao chất lượng thiết kế, đảm bảo phát triển bền vững.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức liên quan	2021 - 2025	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
VI	**TUYÊN TRUYỀN, PHỔ CẬP VỀ KIẾN TRÚC**				
1	Xây dựng chương trình công tác tuyên truyền giáo dục nghệ thuật, thẩm mỹ kiến trúc cho cộng đồng xã hội.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức liên quan	2021 - 2030	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
2	Xây dựng kế hoạch chương trình quảng bá, phát triển kiến trúc Việt Nam ra thế giới.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức liên quan	2021 - 2030	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ